Ký bởi: CHI CỤC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
Email: ds-khhgd.vt@binhduong.gov.vn
Cơ quan: SỞ Y TẾ, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Ngày ký: 17-04-2025 13:59:59 +07:00

SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC DÂN SỐ -KHHGĐ

Số: 98 /CCDS-NV
V/v cung cấp thông tin, số liệu phục vụ xây dựng CTMTQG giai đoạn 2026-2035

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 17 tháng 4 năm 2025

TRUNG TÂM Y TẾ TP.THUẬN AN
ĐẾN Số: 630
Ngày: 17/4
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Trung tâm Y tế Huyện/thành phố

Căn cứ Công văn số 2259/BYT-CDS, ngày 16/04/2025 của Bộ Y tế về việc cung cấp thông tin, số liệu phục vụ xây dựng CTMTQG giai đoạn 2026-2035;

Chi cục Dân số-KHHGĐ đề nghị Trung tâm Y tế huyện, thành phố phối hợp ban, ngành, đoàn thể liên quan cung cấp thông tin, số liệu về công tác dân số đến năm 2024 phục vụ xây dựng CTMTQG giai đoạn 2026-2035 theo phụ lục đính kèm.

Văn bản gửi về chi Cục Dân số- KHHGĐ, **trước ngày 22/4/2025** (gửi file mềm qua mail chicucdansobd1@gmail.com) để tổng hợp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- LĐ Chi cục;
- Lưu VT, PNV.

CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC DÂN SỐ-KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Lê Thị Tuyết Bình

Chuyển
- DS - TT / 17.4.25
- Lưu

Huyện/Thành phố .....

BIỂU MẪU
THU THẬP THÔNG TIN, SỐ LIỆU VỀ
CÔNG TÁC DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN
(Kèm theo Công văn số 98 /CCDS-NV ngày 17 tháng 4 năm 2025)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Năm 2024
I	**Thông tin chung**		
1.	Số xã, phường, thị trấn (cấp xã) tính đến 31/12/2024	Xã	
2.	Số cấp xã đạt chuẩn quốc gia về y tế tính đến 31/12/2024	Xã	
3.	Số quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Cấp huyện) tính đến 31/12/2024	Huyện	
4.	Số Bệnh viện tuyến huyện tính đến 31/12/2024	Bệnh viện	
5.	Số Bệnh viện chuyên khoa Sản, Sản- Nhi tính đến 31/12/2024	Bệnh viện	
6.	Số Bệnh viện Lão khoa tính đến 31/12/2024	Bệnh viện	
II	**Quy mô dân số và kế hoạch hóa gia đình**		
1	**Câu lạc bộ dành cho vị thành niên, thanh niên do Đoàn thanh niên hoặc cơ quan dân số - y tế tổ chức thực hiện**		
1.1	Câu lạc bộ tư vấn, giáo dục chuyên biệt về dân số - kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên (theo Quyết định số 906/QĐ-BYT ngày 15/3/2017)	CLB	
	Số cấp xã có câu lạc bộ đang hoạt động	Xã	
	Số câu lạc bộ hiện đang hoạt động trên địa bàn tỉnh	CLB	
	Số vị thành niên/ thanh niên tham gia câu lạc bộ	Người	
1.2	Các loại hình câu lạc bộ khác có nội dung về dân số, kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên.		
	Số cấp xã có câu lạc bộ đang hoạt động	Xã	
	Số câu lạc bộ hiện đang hoạt động trên địa bàn tỉnh	CLB	
	Số vị thành niên/ thanh niên tham gia câu lạc bộ	Người	
2	**Cơ sở/ trung tâm tư vấn hôn nhân và gia đình do Hội liên hiệp phụ nữ tổ chức thực hiện**		
	Số cấp xã có cơ sở/ trung tâm đang hoạt động	xã	
	Số cơ sở/ trung tâm hiện đang hoạt động trên địa bàn tỉnh	cơ sở/tt	
	Số cơ sở/ trung tâm có đủ trang thiết bị để hoạt động	cơ sở/tt	
3	**Cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình**		
3.1	Số cấp huyện có cơ sở y tế đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo phân tuyến kỹ thuật (bao gồm cơ sở công	huyện	

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Năm 2024
	lập và ngoài công lập)		
3.2	Số trạm y tế đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo phân tuyến kỹ thuật	trạm	
3.3	Số cấp xã có điểm cung cấp dịch vụ thân thiện về dân số - kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên	Xã	
	…. (Hỗ trợ sinh sản?)		
III	**Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh**		
1	Số cấp xã đạt 100% thôn, bản, tổ dân phố đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước	xã	
2	Số trường THCS trên địa bàn	Trường	
3	Số trường THPT trên địa bàn	Trường	
4	Số cơ sở y tế cung cấp dịch vụ sản phụ khoa trên địa bàn	Cơ sở	
5	Số cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại văn hóa phẩm trên địa bàn	Cơ sở	
	….(Câu lạc bộ?)		
IV	**Nâng cao chất lượng dân số**		
1	Số cấp xã có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn theo hướng dẫn chuyên môn	xã	
2	Số cấp xã có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn	Xã	
3	Số cấp huyện có cơ sở y tế cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn theo hướng dẫn chuyên môn	huyện	
4	Số cấp huyện có cơ sở y tế cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn	huyện	
5	Số cơ sở sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh ở bệnh viện chuyên khoa sản, bệnh viện sản - nhi hoặc bệnh viện đa khoa tỉnh	cơ sở	
6	Số các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh	Khu	
7	Số phòng khám/cơ sở y tế đặt tại khu công nghiệp, khu chế xuất	phòng khám	
	… (Số nhân viên y tế được đào tạo?)		
V	**Chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.**		
1	Số cấp xã có mô hình Trung tâm/Điểm chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi ban ngày	Xã	
2	Câu lạc bộ chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi		
	Số cấp xã có Câu lạc bộ chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi	xã	

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Năm 2024
	Số Câu lạc bộ chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi đang hoạt động trên địa bàn	CLB	
	Số người cao tuổi tham gia câu lạc bộ		
3	Câu lạc bộ có nội dung về chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi		
	Số cấp xã có câu lạc bộ có nội dung về chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi		
	Số câu lạc bộ có nội dung về chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi đang hoạt động trên địa bàn		
	Số người cao tuổi tham gia câu lạc bộ có nội dung chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi		
4	Số nhân viên y tế được đào tạo về lão khoa	Người	
5	Số nhân viên chăm sóc người cao tuổi	Người	
6	Số cộng tác viên dân số tham gia chăm sóc người cao tuổi	Người	
VI	**Truyền thông và chuyển đổi số**		
1	**Truyền thông**		
	Cung cấp thông tin, tuyên truyền về dân số cho cấp uỷ chính quyền địa phương	Cuộc	
	Tổ chức các sự kiện truyền thông về dân số	Cuộc	
	Tuyên truyền về dân số và phát triển trên hệ thống Báo đài	Cuộc	
	Truyền thông dân số trong trường chính trị và các khối trường PT, giáo dục khác	Cuộc	
	Truyền thông trên hệ thống loa phát thanh	Lần	
	CLB truyền thông về dân số và do hệ thống Y tế dân số triển khai	(số CLB/số cuộc sinh hoạt)	
	CLB truyền thông dân số phối hợp với các ban/ngành đoàn thể)	(số CLB/số cuộc sinh hoạt)	
	Tài liệu và sản phẩm truyền thông xây dựng và nhân bản	Bộ	
	Đào tạo và giám sát truyền thông	Cuộc	
2	**Thực trạng trang thiết bị truyền thông**		
	Biển tường	Cái	
	Bộ âm ly và micro	Bộ	
	Máy tính xách tay	Cái	
	Ti vi, màn led, màn chiếu/máy chiếu		
	Loa tay	Cái	

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Năm 2024
	Radio	Cái	
	Thiết bị di động cầm tay (bao gồm chụp ảnh, ghi âm..)	Cái	
	Máy quay	Cái	
	Cặp đựng tài liệu truyền thông của cán bộ/CTV dân số	Cái	
3	**Chuyển đổi số**		
	Tổ chức hướng dẫn truyền thông trên nền tảng số	Cuộc	
	Tổ chức chiến dịch truyền thông có áp dụng nền tảng số	Cuộc	
	Bộ sản xuất chương trình số (Bao gồm phòng ghi hình, máy tính máy quay, bộ bàn trộn..)	Bộ	